Số: 368/TB-UBND
Thời gian ký: 2026-11-20T10:48:16+07:00

PHỤ LỤC 2.1
DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT
Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ	GIỚI TÍNH	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	DÂN TỘC	SỐ KHẨU	GHI CHÚ
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*70*	*6*
1	Trần Văn Ba	1	20/10/1966	Thôn 1	Kinh	7	N
2	Phạm Thị Lúc	2	1/2/1954	Thôn 1	Kinh	6	N
3	Nguyễn Văn Vết	1	1/5/1972	Thôn 1	Kinh	5	N
4	Đỗ Thị Nga	2	20/10/1955	Thôn 1	Kinh	2	N
5	Bùi Duy Tín	1	5/2/1988	Thôn 1	Kinh	7	N
6	Huỳnh Thời	1	10/10/1965	Thôn 1	Kinh	4	N
7	Trần Bá Cường	1	12/9/1970	Thôn 1	Kinh	4	N
8	Nguyễn Thị Xuân	2	4/5/1968	Thôn 1	Kinh	4	N
9	Phạm Thị Hòa	2	1/8/1964	Thôn 1	Kinh	2	N
10	Vừ Mí Vàng	1	15/3/1981	Thôn 1	H' mông	7	N
11	Giàng Chí Tỏa	1	1/1/1960	Thôn 1	H' mông	11	N
12	Giàng Mí Pó	1	1/1/1988	Thôn 1	H' mông	5	N
13	Giàng Mí Cho	1	1/1/1990	Thôn 1	H' mông	6	N
14	Vàng Mí Chứ	1	1/1/1992	Thôn 1	H' mông	12	N
15	Vàng A Tính	1	21/8/1977	Thôn 1	H' mông	11	N
16	Thào Mí Páo	1	2/6/1976	Thôn 1	H' mông	13	N
17	Vàng Vảng Tủa	1	20/6/1992	Thôn 1	H' mông	6	N
18	Giàng Mí Vàng	1	2/6/1992	Thôn 1	H' mông	6	N
19	Nguyễn Vũ Trung	1	12/1/1968	Thôn 1	Kinh	2	CN-N
20	Nguyễn Văn Thanh Đẳng	1	7/9/1975	Thôn 1	Kinh	1	CN-N
21	Nguyễn Thanh Bình	1	20/6/1980	Thôn 1	Kinh	2	KN-N
22	Vàng A Vừ	1	1/6/1997	Thôn 1	H' mông	3	KN-N
23	Đặng Thị Diễm	2	1/1/1976	Thôn 1	Kinh	3	CN-N
24	Nguyễn Minh Phụng	1	29/4/1994	Thôn 1	Kinh	4	CN-N
25	Nguyễn Thị Hạ	2	1/1/1969	Thôn 1	Kinh	4	N
26	Đoàn Thị Minh	2	4/9/1970	Thôn 1	Kinh	6	N
27	Nguyễn Thị Hiệp	2	20/10/1942	Thôn 2	Kinh	3	N
28	Nguyễn Thị Thuyền	2	10/3/1950	Thôn 2	Kinh	1	N
29	Châu Văn Thời	1	9/9/1969	Thôn 2	Kinh	8	N
30	Thạch Hà Thanh Vi	2	24/1/1992	Thôn 2	Khơ me	3	N
31	Lê Văn Chín	1	5/5/1976	Thôn 2	Kinh	6	N
32	Nguyễn Văn Đức	2	10/10/1971	Thôn 2	Kinh	3	N
33	Lê Được	1	1/5/1946	Thôn 2	Kinh	2	N
34	Nguyễn Thị Điệu	2	1/1/1939	Thôn 2	Kinh	4	N
35	Trần Văn Bạc	1	2/8/1944	Thôn 2	Kinh	5	N
36	Võ Đang	1	8/1/1940	Thôn 2	Kinh	8	N
37	Phạm Thị Đệ	2	10/8/1958	Thôn 2	Kinh	7	N
38	Nguyễn Thị Liên	2	15/10/1953	Thôn 2	Kinh	2	N

39	Nguyễn Thị Thanh	2	12/10/1990	Thôn 2	Kinh	5	N
40	Nguyễn Thị Dung	2	23/10/1964	Thôn 2	Kinh	3	N
41	Trịnh Thị Vinh	2	8/3/1958	Thôn 2	Kinh	1	N
42	Hà Thu Phương	2	12/12/1971	Thôn 2	Kinh	2	N
43	Hồ Xuân Thu	1	20/6/1954	Thôn 2	Kinh	7	N
44	Huỳnh Hồng	1	1/1/1954	Thôn 2	Kinh	4	N
45	Võ Long Hải	1	30/6/1958	Thôn 2	Kinh	8	N
46	Hồ Ngọc Sơn	1	10/10/1966	Thôn 2	Kinh	5	N
47	Lê Thị Ngọt	2	10/2/1952	Thôn 2	Kinh	7	N
48	Nguyễn Đại Phong Phú	1	7/7/1994	Thôn 2	Kinh	8	N
49	Sơn RươL	1	20/1/1960	Thôn 2	Khơ me	6	N
50	Hoàng Văn Dương	1	16/11/1996	Thôn 2	Kinh	4	N
51	Trần Văn Khiêm	1	25/1/1982	Thôn 2	Kinh	4	N
52	Trần Văn Thuẩn	1	21/1/1963	Thôn 2	Kinh	1	N
53	Cao Thanh An	1	26/2/1991	Thôn 2	Kinh	3	N
54	Lê Kiến Tạo	1	1/11/1978	Thôn 2	Kinh	5	N
55	Mai Quốc Tuấn	1	8/8/1965	Thôn 2	Kinh	4	N
56	Nguyễn Chí Thân	1	28/4/1954	Thôn 2	Kinh	3	N
57	Đỗ Văn Chiến	1	18/1/1970	Thôn 2	Kinh	4	N
58	Trần Thị Dung	2	14/4/1975	Thôn 2	Kinh	4	N
59	Nguyễn Hữu Đại	1	26/8/1985	Thôn 2	Kinh	4	N
60	Ngô Quang Vũ	1	22/9/1998	Thôn 2	Kinh	4	N
61	Trần Thị Bích	1	20/1/1966	Thôn 2	Kinh	11	N
62	Trần Soạn	1	6/12/1940	Thôn 3	Kinh	6	N
63	Trần Thị Huệ	2	12/12/1934	Thôn 3	Kinh	1	N
64	Võ Thị Cầu	2	1/1/1947	Thôn 3	Kinh	1	N
65	Nguyễn Đức Quyền	1	10/8/1972	Thôn 3	Kinh	8	N
66	Trần Xuân Hẹn	1	6/11/1959	Thôn 3	Kinh	3	N
67	Lê Thị Liên	2	2/9/1964	Thôn 3	Kinh	7	N
68	Lê Thị Thuần Vi	1	19/06/1976	Thôn 3	Kinh	3	N
69	Phạm Hoài Phong	1	5/10/1988	Thôn 3	Kinh	4	N
70	Đào Nguyên Tĩnh	1	14/03/1980	Thôn 3	Kinh	5	N
71	Đặng Thị Hiền	2	23/09/1997	Thôn 3	Kinh	4	N
72	Phạm Thị Hồng	2	10/10/1971	Thôn 3	Kinh	5	N
73	Đặng Ngọc Sức	1	1/1/1966	Thôn 3	Kinh	5	N
74	Phạm Thị Vần	2	10/5/1957	Thôn 3	Kinh	6	N
75	Phạm Văn Hải	1	7/6/1968	Thôn 3	Kinh	4	N
76	Nguyễn Văn Khoa	1	27/04/1969	Thôn 3	Kinh	2	N
77	Trần Doãn Đào	1	12/12/1978	Thôn 3	Kinh	5	N
78	Nguyễn Thị Hoa Liễu	2	24/02/1987	Thôn 3	Kinh	4	N
79	Nguyễn Văn Hiếu	1	31/01/2007	Thôn 3	Kinh	2	N
80	Phạm Như Meng	1	22/04/1967	Thôn 3	Kinh	1	N
81	Nguyễn Thanh Tuấn	1	28/03/1972	Thôn 3	Kinh	2	N
82	Võ Văn Ngộ	2	10/10/1966	Thôn 3	Kinh	7	N
83	Hoàng Thị Bay	Nữ	20/10/1987	Thôn 4	Nùng	6	N
84	Nguyễn Văn Đực	Nam	01/01/1962	Thôn 4	Kinh	5	N
85	Tô Quang Long	Nam	01/11/1982	Thôn 4	Kinh	5	N

86	Đinh Văn Tĩnh	Nam	20/08/1974	Thôn 4	Kinh	6	CN-N
87	Nguyễn Thanh Dũng	Nam	01/01/1954	Thôn 4	Kinh	6	CN-N
88	Thái Phi Hùng	Nam	12/12/1955	Thôn 4	Kinh	7	CN-N
89	Nông Thị Trang	Nữ	29/11/2001	Thôn 4	Nùng	4	CN-N
90	Tô Thị Liên	Nữ	01/01/1967	Thôn 4	Kinh	2	CN-N
91	Hoàng Thị Sửu	Nữ	20/04/1950	Thôn 4	Tày	5	CN-N
92	Trần Công Đô	Nam	12/10/1988	Thôn 4	Kinh	4	CN-N
93	Hoàng Thị Huế	Nữ	19/09/1991	Thôn 4	Kinh	4	CN-N
94	Trần Đình Minh	Nam	20/11/1964	Thôn 4	Kinh	5	CN-N
95	Phan Văn Phong	Nam	08/03/1969	Thôn 4	Nùng	5	N
96	Võ Tá Hùng	Nam	05/05/1963	Thôn 4	Kinh	6	N
97	Hoàng Dùn Lìn	Nam	10/03/1983	Thôn 4	Dao	11	CN-N
98	Lý Văn Đại	Nam	03/02/1989	Thôn 4	Nùng	5	CN-N
99	Hoàng Cao Hòa	Nam	30/04/1984	Thôn 4	Kinh	3	CN-N
100	Trương Hữu Lâm	Nam	01/01/1975	Thôn 4	Kinh	6	CN-N
101	Nguyễn Vũ Linh	Nam	13/06/1996	Thôn 4	Kinh	4	N
102	Nông Thị Bích	Nữ	02/12/1980	Thôn 4	Nùng	3	CN-N
103	Nguyễn Văn Nhiều	Nam	08/02/1971	Thôn 4	Kinh	5	N
104	Vi Văn Lăng	Nữ	07/01/1981	Thôn 4	Kinh	4	CN-N
105	Nguyễn Thị Sen	Nữ	10/06/1967	Thôn 4	Nùng	1	N
106	Lý Thị Thu Trang	Nữ	25/04/1986	Thôn 4	Nùng	3	N
107	Long Văn Đông	Nam	24/08/1984	Thôn 4	Nùng	6	N
108	Từ Minh Hiệu	Nam	12/12/1968	Thôn 4	Kinh	5	CN-N
109	Trần Thị Lụa	Nữ	01/01/1967	Thôn 4	Kinh	6	N
110	Phan Thị Nhị	Nữ	10/10/1960	Thôn 4	Kinh	7	N
111	Nguyễn Văn Trường	Nam	08/06/1993	Thôn 4	Kinh	7	N
112	Mai Thị Lan	Nữ	03/11/1983	Thôn 4	Kinh	4	N
113	Ngô Thị Ngọc	Nữ	14/12/1989	Thôn 4	Kinh	4	N
114	Phạm Văn Ngọc	Nam	03/05/1979	Thôn 4	Kinh	5	N
115	Lê Văn Ba	Nam	16/11/1979	Thôn 4	Kinh	5	N
116	Hà Văn Thiết	Nam	18/12/1981	Thôn 4	Tày	8	CN-N
117	Trần Văn Hiếu	Nam	12/08/1989	Thôn 4	Kinh	5	N
118	Nguyễn Văn Hải	Nam	08/02/1993	Thôn 4	Kinh	4	N
119	Trương Anh Tuấn	Nam	13/07/1982	Thôn 4	Kinh	5	N
120	Lý Văn Trường	Nam	09/02/1974	Thôn 4	Nùng	3	N
121	Mai Thị Toan	Nữ	11/06/1985	Thôn 4	Kinh	3	N
122	Hoàng Thị Nghinh	Nữ	30/09/1966	Thôn 4	Kinh	2	N
123	Từ Minh Phương	Nam	09/10/1992	Thôn 4	Kinh	5	N
124	Phan Văn Minh	Nam	13/10/1964	Thôn 4	Nùng	4	N
125	Vũ Xuân Trường	Nam	19/09/1991	Thôn 4	Kinh	5	N
126	Vũ Văn Tình	Nam	23/12/1984	Thôn 4	Kinh	5	N
127	Hứa Văn Nguyễn	Nam	03/05/1987	Thôn 4	Tày	4	N
128	Trương Tấn Thuy	Nam	10/12/1973	Thôn 4	Kinh	5	N
129	Mai Thị Hương	Nữ	20/06/1985	Thôn 4	Kinh	3	N
130	Bế Thị Nhình	Nữ	25/03/1963	Thôn 4	Tày	2	N
131	Phùng Thị Hương	Nữ	18/08/1957	Thôn 4	Nùng	5	N
132	Nguyễn Thị Minh	Nữ	01/01/1967	Thôn 4	Kinh	1	N
133	Lưu Thị Tam	Nữ	10/10/1959	Thôn 4	Kinh	1	N

134	Nguyễn Văn Tang	Nam	05/05/1950	Thôn 4	Kinh	2	N
135	Lê Thị Trúc	Nữ	02/06/1958	Thôn 4	Kinh	2	N
136	Bùi Văn Son	Nam	21/07/1973	Thôn 4	Kinh	4	CN-N
137	Long Việt Hùng	Nam	13/06/1979	Thôn 4	Nùng	4	Mới
138	Trương Thị Trường	Nữ	11/10/1967	Thôn 4	Vân kiều	4	CN-N
139	Nguyễn Đình Tín	Nam	28/05/1999	Thôn 4	Kinh	5	Mới
140	Nông Văn Tựu	Nam	16/08/1954	Thôn 4	Tày	6	Mới
141	Phạm Thị Vinh	Nữ	09/05/1968	Thôn 4	Kinh	2	N
142	Trương Ngọc Vương	Nam	16/07/1967	Thôn 4	Kinh	3	Mới
143	Võ Hoàng Tú	1	12/10/1975	Thôn 5	Kinh	5	N
144	Nguyễn Thị Lan	2	7/7/1947	Thôn 5	Kinh	4	N
145	Lê Thị Bích Thủy	2	1/1/1945	Thôn 5	Kinh	5	N
146	Nguyễn Văn Khánh	1	12/2/1978	Thôn 5	Kinh	5	N
147	Lê Văn Phóng	1	5/11/1988	Thôn 5	Kinh	3	N
148	Phạm Thị Hiền	2	14/8/1978	Thôn 5	Kinh	5	N
149	Trần Văn Tư	1	3/8/1973	Thôn 5	Kinh	4	N
150	Trần Thị Hòa	2	5/2/1957	Thôn 5	Kinh	2	N
151	Phạm Thị Ngọ (ông Sự đã chết)	1	6/5/1905	Thôn 5	Kinh	1	N
152	Phạm Thị Tuyết	2	2/3/1984	Thôn 5	Kinh	3	N
153	Trần Thị Hảo	2	10/9/1968	Thôn 5	Kinh	2	N
154	Hà Xuân Tín	1	12/2/1956	Thôn 5	Kinh	2	N
155	Long Thị Vỳ	2	15/11/1949	Thôn 5	Nùng	7	N
156	Huỳnh Văn Diệp	1	1/2/1967	Thôn 5	Kinh	3	N
157	Khổng Thị Xuân	Nữ	15/06/1965	Thôn 6	Kinh	7	N
158	Phạm Ngọc Sinh	Nam	08/09/1990	Thôn 6	Kinh	6	N
159	Nguyễn Văn Vàng	Nam	15/08/1954	Thôn 6	Kinh	1	N
160	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	01/04/1983	Thôn 6	Kinh	3	N
161	Vũ Văn Bình	Nam	01/01/1985	Thôn 6	Kinh	6	N
162	Hoàng Thị Hương Giang	Nữ	05/03/1981	Thôn 6	Kinh	7	N
163	Lê Thị Dung	Nữ	01/01/1946	Thôn 6	Kinh	8	N
164	Lê Hoàng Việt	Nam	12/07/1989	Thôn 6	Kinh	3	N
165	Trần Thị Rớt	Nữ	01/01/1953	Thôn 6	Kinh	6	N
166	Nguyễn Thị Nhỉ	Nữ	10/12/1969	Thôn 6	Kinh	6	N
167	Lê Thị Lan	Nữ	20/05/1955	Thôn 6	Kinh	1	N
168	Võ Văn Hiến	Nam	20/08/1976	Thôn 6	Kinh	5	N
169	Phạm Văn Thanh	Nam	12/09/1972	Thôn 6	Kinh	2	N
170	Triệu Văn Hùng	1	17/9/1968	Thôn 7	Nùng	1	N
171	Dương Văn Thì	1	6/8/1964	Thôn 7	Nùng	8	N
172	Ngạc Văn Thời	1	7/7/1978	Thôn 7	Nùng	9	N
173	Lý Văn Dũng	1	18/8/1965	Thôn 7	Nùng	4	N
174	Nguyễn Văn Phà	1	5/6/1967	Thôn 7	Tày	3	N
175	Nông Văn Quang	1	5/5/1985	Thôn 7	Nùng	4	N
176	Đàm Văn Đường	1	2/9/1969	Thôn 7	Tày	4	N
177	Hoàng Viễn Đông	1	18/3/1949	Thôn 7	Tày	1	N
178	Trần Văn Chuyên	1	17/4/1992	Thôn 7	Tày	10	N
179	Nguyễn Đức Tình	1	4/10/1981	Thôn 7	Kinh	4	N
180	Đàm Văn Khuyên	1	13/7/1968	Thôn 7	Tày	3	N

181	Trần Thị Bôi	2	5/6/1970	Thôn 7	Nùng	2	N
182	Long Văn Bé	1	28/9/1983	Thôn 7	Tày	5	N
183	Lý Thị Hoa	2	7/8/1950	Thôn 7	Nùng	7	N
184	Phạm Thị Dậu	2	10/8/1960	Thôn 7	Kinh	2	N
185	Phạm Thị Tề	2	6/2/1960	Thôn 7	Kinh	6	N
186	Bùi Đình Tặng	1	5/5/1942	Thôn 7	Kinh	3	N
187	Nguyễn Thị Hồng	2	20/11/1957	Thôn 7	Kinh	3	N
188	Đàm Thị Hợp	2	6/12/1963	Thôn 7	Tày	3	N
189	Hoàng Quang Thức	1	1/1/1933	Thôn 7	Tày	1	N
190	NgânThị Đồng	2	10/10/1949	Thôn 7	Tày	2	N
191	Khổng Văn Lịch	1	28/5/1983	Thôn 7	Kinh	1	N
192	Nguyễn Thị Duyên	2	15/6/1947	Thôn 7	Kinh	2	N
193	Nguyễn Thị Liệu	2	8/10/1963	Thôn 7	Kinh	2	N
194	Hoàng Văn Lập	1	1/1/1968	Thôn 7	Tày	1	N
195	Bùi Thị Chung	2	15/8/1945	Thôn 7	Kinh	2	N
196	Đoàn Trọng Vương	1	1986	Thôn 7	Kinh	4	N
197	Ngô Thị Lan	2	1973	Thôn 7	Kinh	4	N
198	Nguyễn Viết Tùng	1	7/2/1975	Thôn 7	Kinh	3	N
199	Khổng Thị Bích	2	9/11/1982	Thôn 7	Kinh	2	N
200	Nguyễn Văn Khình	1	11/3/1958	Thôn 7	Nùng	5	N
201	Khổng Văn Đạt	1	23/11/1947	Thôn 7	Kinh	5	N
202	Nguyễn Thị Hồng	2	10/10/1953	Thôn 7	Kinh	2	N
203	Nguyễn Hải Hưu	1	25/9/1985	Thôn 7	Tày	4	N
204	Lục Văn Khén	1	21/6/1960	Thôn 7	Tày	5	N
205	Linh Xuân Trường	1	25/11/1961	Thôn 7	Nùng	5	N
206	Linh Văn Hoàng	1	14/5/1986	Thôn 7	Nùng	2	N
207	Hoàng Tiến Thắng	1	21/8/1994	Thôn 7	Tày	4	N
208	Mạc Thị Đẹp	2	23/8/1982	Thôn 7	Tày	3	N
209	Trần Thanh Bình	1	5/8/1957	Thôn 7	Kinh	5	N
210	Ngô Thị Hường	2	15/6/1956	Thôn 7	Kinh	2	N
211	Đoàn Minh Ngọ	1	10/10/1966	Thôn 7	Kinh	2	N
212	Nguyễn Văn Tuyên	1	5/7/1943	Thôn 7	Kinh	2	N
213	Phạm Thị Lưu	2	05/05/1942	Thôn 8	Kinh	1	N
214	Trương Thị Vui	2	10/09/1942	Thôn 8	Kinh	1	N
215	Lê Thị Cam	2	02/12/1937	Thôn 8	Kinh	1	N
216	Võ Phụng	1	20/05/1940	Thôn 8	Kinh	2	N
217	Huỳnh Ngọc Hoàng	1	12/11/1985	Thôn 8	Kinh	4	N
218	Hồ Văn Thế	1	03/07/1972	Thôn 8	Kinh	3	N
219	Trần Thị Bàu	2	10/03/1951	Thôn 8	Kinh	9	N
220	Nguyễn Đức Cần	1	25/08/1990	Thôn 8	Kinh	5	N
221	Nguyễn Thị Điểm	2	08/03/1950	Thôn 8	Kinh	3	N
222	Lê Tâm	1	14/8/1936	Thôn 8	Kinh	3	N
223	Trương Thao	1	08/12/1937	Thôn 8	Kinh	11	N
224	Huỳnh Thị Tư	2	10/10/1947	Thôn 8	Kinh	1	N
225	Phạm Thị Thát	2	15/04/1934	Thôn 8	Kinh	1	N
226	Nguyễn Văn Đông	1	22/02/1969	Thôn 8	Kinh	3	N
227	Phạm Văn Duẫn	1	01/06/1971	Thôn 8	Kinh	4	N
228	Võ Ngọc Thắng	1	22/05/1973	Thôn 8	Kinh	4	N

229	Huỳnh Bá Kỳ	1	01/01/1975	Thôn 8	Kinh	6	N
230	Trần Thống	1	10/11/1954	Thôn 8	Kinh	6	N
231	Hồ Thị Thủy	2	22/11/1970	Thôn 8	Kinh	2	N
232	Nguyễn Trung	1	03/10/1938	Thôn 8	Kinh	3	N
233	Lê Thị Lực	1	20/02/1943	Thôn 8	Kinh	1	N
234	Nguyễn Thị Chiến	2	01/01/1963	Thôn 8	Kinh	1	N
235	Võ Thị Cẩm	2	05/10/1944	Thôn 8	Kinh	5	N
236	Nguyễn Đức Thành	1	01/01/1966	Thôn 8	Kinh	11	N
237	Trần Thị Oanh	2	26/5/1964	Thôn 8	Kinh	3	N
238	Nguyễn Văn Lâm	1	10/10/1983	Thôn 8	Kinh	5	N
239	Huỳnh Thị Lệ	2	10/12/1955	Thôn 8	Kinh	1	N
240	Nguyễn Thị Xin	2	10/05/1948	Thôn 8	Kinh	5	N
241	Nguyễn Thị Buôn	2	16/07/1965	Thôn 8	Kinh	3	N
242	Hồ Thanh Thiện	1	10/05/1992	Thôn 8	Kinh	3	N
243	Huỳnh Sĩ	1	18/08/1981	Thôn 8	Kinh	4	N
244	Lê Thị Đen	2	01/01/1937	Thôn 8	Kinh	1	N
245	Trần Văn Trung	1	28/12/1968	Thôn 9	Kinh	10	N
246	Phùng V L B L H Kiều	2	01/01/1955	Thôn 9	Kinh	3	N
247	Đặng Thị Nguyên Mặn	2	03/09/1926	Thôn 9	Kinh	2	N
248	Võ Thị Hú	1	01/01/1954	Thôn 9	Kinh	1	N
249	Phan Văn Thức	1	25/02/1944	Thôn 9	Kinh	2	N
250	Phạm Thị Lễ	2	10/6/1943	Thôn 9	Kinh	1	N
251	Trần Văn Pháp	1	28/01/1993	Thôn 9	Kinh	5	N
252	Lê Thị Hương	2	05/05/1976	Thôn 9	Kinh	5	N
253	Hồ Thị Hương	2	05/10/1956	Thôn 9	Kinh	1	N
254	Trần Viết Tài	1	20/04/1991	Thôn 9	Kinh	2	N
255	Nguyễn Tấn Xuân	1	05/08/1955	Thôn 9	Kinh	2	N
256	Đỗ Minh Thanh	1	12/07/1996	Thôn 9	Kinh	5	N
257	Nguyễn Duy	1	01/01/1950	Thôn 9	Kinh	3	N
258	Lê Thị Cẩm	2	10/08/1950	Thôn 9	Kinh	5	N
259	Phạm Thị Thị	2	12/08/1965	Thôn 9	Kinh	2	N
260	Huỳnh Bá Việt	1	24/02/1975	Thôn 9	Kinh	1	N
261	Hồ Văn Luật (Hải)	1	01/01/1959	Thôn 9	Kinh	1	N
262	Hồ Thị Hằng	2	06/9/1989	Thôn 9	Kinh	2	N
263	Phạm Mãng	1	10/10/1952	Thôn 9	Kinh	2	N
264	Từ Thị Phương	2	05/10/1961	Thôn 9	Kinh	3	N
265	Nguyễn Quang Sơn	1	10/03/1993	Thôn 9	Kinh	2	N
266	Phạm Thị Tơ	2	01/01/1963	Thôn 9	Kinh	2	N
267	Nguyễn Thị Phương	2	31/05/1967	Thôn 9	Kinh	5	N
268	Phạm Thị Lang	2	01/01/1950	Thôn 9	Kinh	2	N
269	Phạm Thị Xí	2	01/01/1964	Thôn 9	Kinh	2	N
270	Huỳnh Thị Hoa	2	18/08/1960	Thôn 9	Kinh	4	N
271	Huỳnh Thị Mai	2	07/07/1968	Thôn 9	Kinh	5	N
272	Hồ Văn Mười	2	17/03/1990	Thôn 9	Kinh	3	N
273	Lê Lại	1	25/10/1977	Thôn 9	Kinh	4	N
274	Nguyễn Minh Quế	1	02/09/1942	Thôn 10	Kinh	2	N
275	Huỳnh Phước Thành	1	10/12/1968	Thôn 10	Kinh	2	N
276	Nguyễn Thị Lan	2	01/01/1974	Thôn 10	Kinh	1	N

277	Nguyễn Thị Lan	2	12/06/1978	Thôn 10	Kinh	4	N
278	Trần Thị Toàn	2	08/10/1944	Thôn 10	Kinh	1	N
279	Lê Thị Lạng	2	24/08/1951	Thôn 10	Kinh	3	N
280	Đỗ Thị Liên	2	30/04/1955	Thôn 10	Kinh	3	N
281	Nguyễn Thị Chung	2	01/04/1957	Thôn 10	Kinh	1	N
282	Lê Lượng	1	12/06/1938	Thôn 10	Kinh	2	N
283	Nguyễn Thị Xa	2	09/09/1963	Thôn 10	Kinh	5	N
284	Phan Thị Huệ	2	03/11/1934	Thôn 10	Kinh	3	N
285	Phạm Thị Kim Phương	2	20/10/1985	Thôn 10	Kinh	4	N
286	Nguyễn Thị Kim Vân	2	16/05/1970	Thôn 10	Kinh	5	N
287	Phạm Thị Nhi	2	11/06/1971	Thôn 10	Kinh	4	N
288	Nguyễn Thị Tiệp	2	30/10/1987	Thôn 10	Kinh	3	N
289	Kiều Thị Lanh	2	12/02/1966	Thôn 10	Kinh	2	N
290	Hoàng Thị Lan	2	12/11/1966	Thôn 10	Kinh	3	N
291	Trần Thị Thanh	2	25/11/1986	Thôn 10	Kinh	3	N
292	Kiều Tấn Khanh	1	10/11/1934	Thôn 10	Kinh	3	N
293	Võ Tấn Thiện	1	25/10/1992	Thôn 10	Kinh	4	N
294	Nguyễn Thị Kim Hoa	2	15/05/1988	Thôn 10	Kinh	3	N
295	Võ Quang Diễm	1	12/03/1990	Thôn 10	Kinh	1	N
296	Phạm Thị Dậu	2	02/02/1950	Thôn 10	Kinh	5	N
297	Huỳnh Thị Đạm	2	20/12/1940	Thôn 10	Kinh	2	N
298	Trần Thị Giàu	2	05/5/1944	Thôn 10	Kinh	1	N
299	Phan Ngọc Hùng	1	20/10/1942	Thôn 10	Kinh	3	N
300	Huỳnh Thị Liên	2	10/3/1942	Thôn 10	Kinh	2	N
301	Hồ Thị Nguyệt	2	02/4/1947	Thôn 10	Kinh	4	N
302	Phan Thị Nhì	2	21/10/1947	Thôn 10	Kinh	1	N
303	Nguyễn Bi	1	04/5/1956	Thôn 10	Kinh	2	N
304	Trần Đồng	1	10/01/1936	Thôn 10	Kinh	3	N
305	Nguyễn Thị Xuân	2	04/12/1951	Thôn 10	Kinh	1	N
306	Ngô Thị Thiết	2	01/01/1946	Thôn 10	Kinh	2	N
307	Phạm Văn Cảnh	1	05/10/1945	Thôn 10	Kinh	4	N
308	Huỳnh Thị Cẩm	2	15/9/1949	Thôn 10	Kinh	2	N
309	Trần Minh Nhẫn	1	30/4/1964	Thôn 10	Kinh	3	N
310	Đặng Văn Tiến	1	14/09/1976	Thôn 10	Kinh	5	N
311	Lê Thị Hạnh	2	05/10/1944	Thôn 10	Kinh	4	N
312	Phan Văn Hùng	1	03/12/1945	Thôn 10	Kinh	6	N
313	Huỳnh Văn Liệu	1	02/03/1949	Thôn 10	Kinh	5	N
314	Nguyễn Văn Lý (1)	1	01/02/1965	Thôn 10	Kinh	8	N
315	Lê Đức Dũng(Lê Càng)	1	01/01/1935	Thôn 10	Kinh	5	N
316	Võ Văn Xí	1	02/11/1945	Thôn 10	Kinh	5	N
317	Nguyễn Văn Chiến	1	10/01/1952	Thôn 10	Kinh	8	N
318	Nguyễn Lâm	1	10/01/1939	Thôn 10	Kinh	5	N
319	Ngô Thị Điểm	2	15/07/1941	Thôn 10	Kinh	4	N
320	Lê Thôi	1	06/07/1944	Thôn 10	Kinh	8	N
321	Huỳnh Việt	1	20/11/1985	Thôn 10	Kinh	4	N
322	Hoàng Văn Tuấn	1	26/03/1987	Thôn 10	Tày	4	N
323	Huỳnh Thị Thương	2	05/10/1985	Thôn 10	Kinh	4	N
324	Nguyễn Thị Bông	2	14/04/1939	Thôn 10	Kinh	1	N

325	Lê Thị Thi	2	10/11/1960	Thôn 10	Kinh	1	N
326	Phan Thanh Phú	1	20/10/1968	Thôn 10	Kinh	3	N MỚI
327	Hà Văn Hoàn	1	6/1/1982	Thôn 10	Tày	2	N MỚI
328	Đỗ Mộng Cường	1	17/04/1974	Thôn 10	Kinh	1	N MỚI
329	Đoàn Xuân Minh	1	02/09/1966	Thôn 10	Kinh	3	N MỚI
330	Trần Thị Phùng	2	01/01/1937	Thôn 11	Kinh	1	N
331	Nguyễn Văn Út Mười Một	1	01/01/1973	Thôn 11	Kinh	5	N
332	Nguyễn Thị Phụng	2	01/06/1956	Thôn 11	Kinh	2	N
333	Xa Hoàng Nam	1	07/10/1985	Thôn 11	Kinh	1	N
334	Lương Văn Vần	1	08/10/1978	Thôn 11	Tày	4	N
335	Lương Thị Thương	2	16/5/1981	Thôn 11	Nùng	3	N
336	Lý Văn Lơn	1	12/10/1973	Thôn 11	Nùng	4	N
337	Lý Văn Tuyến	1	30/09/1973	Thôn 11	Nùng	5	N
338	Lý Văn Án	1	16/11/1968	Thôn 11	Nùng	3	N
339	Lý Thị Phương	2	05/09/1966	Thôn 11	Nùng	9	N
340	Lý Thị Theo	2	11/09/1983	Thôn 11	Nùng	5	N
341	Phạm Minh Mãi	1	10/01/1987	Thôn 11	Kinh	4	N
342	Hồ Thị Mới	2	28/10/1950	Thôn 11	Kinh	1	N
343	Huỳnh Văn Vững	1	01/06/1976	Thôn 11	Kinh	5	N
344	Lê Hữu Trí	1	01/01/1954	Thôn 11	Kinh	2	N
345	Nguyễn Thị Thu Tự	2	01/01/1975	Thôn 11	Kinh	9	N
346	Trần Hàng	1	05/10/1948	Thôn 11	Kinh	3	N
347	Nguyễn Hoàng Sáu	1	01/01/1970	Thôn 11	Kinh	6	N
348	Ngô Thị Hiền	2	06/07/1996	Thôn 11	Kinh	4	N
349	Nguyễn Trình Thanh Nam	1	03/10/1997	Thôn 11	Kinh	4	N
350	Hồ Văn Thứ	1	19/01/1989	Thôn 11	Kinh	4	N
351	Lê Thị Thu Trang	2	01/3/1975	Thôn 11	Kinh	2	N
352	Trần Thanh Điệu	1	10/11/1962	Thôn 11	Kinh	5	N
353	Ngô Văn Hùng	1	14/04/1995	Thôn 11	Kinh	4	N
354	Hoàng Văn Vũ	1	01/01/1987	Thôn 11	Kinh	4	N
355	Phạm Thị Hà	2	09/3/1965	Thôn 11	Kinh	5	N
356	Võ Thị Hiệu	2	05/5/1956	Thôn 11	Kinh	1	N
357	Mai Thị Thu	2	10/10/1964	Thôn 11	Kinh	3	N
358	Lê Thị Bích Đào	1	11/01/1969	Thôn 11	Kinh	5	N
359	Trần Thanh Hiền	1	11/4/1988	Thôn 11	Kinh	4	N
360	Lê Quốc Hùng	1	11/01/1985	Thôn 11	Kinh	2	N
361	Nguyễn Thị Thêu	2	01/01/1964	Thôn 11	Kinh	1	N
362	Phạm Đức Hợi	1	07/10/1987	Thôn 11	Kinh	3	N
363	Hồ Thị Sen	1	08/5/1954	Thôn 11	Kinh	9	N
364	Phạm Thị Hoa	2	10/10/1966	Thôn 11	Kinh	3	N
365	Huỳnh Tấn Phước	1	23/04/1970	Thôn 11	Kinh	5	N
366	Mông Thị Máy	2	04/06/1964	Thôn 11	Nùng	1	N
367	Lý Viết Trọng	1	03/12/1960	Thôn 11	Tày	5	N
368	Chu Văn Lộc	1	13/10/1991	Thôn 11	Nùng	6	N
369	Nông Thị Ngơi	2	20/10/1977	Thôn 11	Nùng	2	N
370	Triệu Văn Tình	1	10/02/1973	Thôn 11	Tày	4	N
371	Lục Văn Đương	1	25/05/1985	Thôn 11	Nùng	4	N
372	Mông Thị Hợp	2	01/12/1973	Thôn 11	Nùng	2	N

373	Hứa Văn Xuân	1	18/07/1969	Thôn 11	Nùng	4	N
374	Mông Công Hàm	1	02/11/1959	Thôn 11	Nùng	8	N
375	Lâm Thanh Chiều	1	29/05/2000	Thôn 11	Tày	1	N
376	Lý Văn Nhâm	1	06/11/1982	Thôn 11	Tày	7	N
377	Chu Thị Sinh	2	19/03/1979	Thôn 11	Nùng	2	N
378	Hứa Văn Sơn	1	26/12/1987	Thôn 11	Nùng	4	N
379	Triệu Văn Kháng	1	24/02/1957	Thôn 11	Nùng	2	N
380	Triệu Thị My	2	07/02/1950	Thôn 11	Tày	2	N
381	Triệu Văn Nhất	1	18/08/1979	Thôn 11	Nùng	5	N
382	Linh Thị Đẹp	2	22/03/1963	Thôn 11	Nùng	9	N
383	Lục Văn Môn	1	09/09/1977	Thôn 11	Nùng	5	N
384	Hà Minh Thứ	1	15/05/1986	Thôn 11	Tày	5	N
385	Hoàng Văn Mười	1	24/09/1984	Thôn 11	Tày	5	N
386	Hoàng Văn Nam	1	22/01/1987	Thôn 11	Tày	4	N
387	Lục Văn Đức	1	24/05/1984	Thôn 11	Tày	3	N
388	Hà Văn Đợm	1	23/07/1972	Thôn 11	Tày	10	N
389	Hoàng Thị Luyến	2	01/01/1970	Thôn 11	Nùng	5	N
390	Đàm Thị Hường	2	12/10/1973	Thôn 11	Nùng	12	N
391	Hoàng Thị Mới	2	21/11/1990	Thôn 11	Nùng	3	N
392	Bế Văn Lân	1	02/09/1985	Thôn 11	Nùng	7	N
393	Nông Thị Ngoạt	2	20/05/1980	Thôn 11	Tày	3	N
394	Hoàng Văn Phang	1	10/9/1965	Thôn 11	nùng	4	N
395	Hoàng Thị Ly	2	9/11/1985	Thôn 11	nùng	5	N
396	Chu Thị Sỏi	2	7/12/1983	Thôn 11	nùng	3	N
397	Đinh Thị Huyền Phương	2	5/8/1988	Thôn 11	Kinh	3	N
398	Cao Quang Thành	1	20/10/1970	Thôn 11	Kinh	5	N
399	Huỳnh Thị Hồng	2	1/6/1958	Thôn 11	kinh	4	N
400	Hứa Văn Lâm	1	01/01/1979	Thôn 12	Nùng	4	N
401	Trần Văn Thịnh	1	05/04/1988	Thôn 12	Tày	4	N
402	Lương Văn Vinh(2)	1	04/09/1986	Thôn 12	Nùng	6	N
403	Sầm Văn Kỳ	1	19/08/1989	Thôn 12	Tày	5	N
404	Hoàng Văn Thạc	1	19/12/1938	Thôn 12	Tày	6	N
405	Trần Văn Đới	1	08/08/1978	Thôn 12	Tày	7	N
406	Nông Thị Linh	2	26/06/1984	Thôn 12	Nùng	3	N
407	Hoàng Ích Cưu	1	10/09/1968	Thôn 12	Tày	7	N
408	Triệu Thị Dâm	2	22/03/10973	Thôn 12	Dao	6	N
409	Trần Văn Tuyến	1	13/06/1981	Thôn 12	Tày	3	N
410	Hoàng Văn Thành	1	18/08/1983	Thôn 12	Nùng	4	N
411	Sầm Thị Kỳ	2	01/01/1976	Thôn 12	Nùng	4	N
412	Nông Văn Bình	1	01/01/1966	Thôn 12	Nùng	6	N
413	Mông Thị Tươi	2	15/01/1987	Thôn 12	Tày	3	N
414	Sầm Văn Đông	1	06/12/1970	Thôn 12	Nùng	3	N
415	Hoàng Thị Duyên	2	11/09/1971	Thôn 12	Nùng	5	N
416	Nguyễn Quang Trung	1	23/05/1996	Thôn 12	Kinh	6	N
417	Vi Văn Lê	1	17/10/1973	Thôn 12	Tày	6	N
418	Vi Văn Thạch	1	16/02/1962	Thôn 12	Tày	8	N
419	Chu Thị Pếnh	2	01/06/1967	Thôn 12	Nùng	5	N

420	Trần Văn Tuân	1	15/08/1977	Thôn 12	Tày	4	N
421	Nông Văn Hợp	1	12/10/1974	Thôn 12	Tày	4	N
422	Hoàng Văn Chu	1	12/07/1989	Thôn 12	Tày	5	N
423	Dương Quang Huy	1	01/09/1987	Thôn 12	Nùng	5	N
424	Lăng Văn Minh	1	09/01/1994	Thôn 12	Nùng	3	N
425	Đàm Văn Soòng	1	03/06/1954	Thôn 12	Nùng	6	N
426	Trần Văn Thanh	1	18/08/1979	Thôn 12	Tày	3	N
427	Đinh Văn Hữu	1	27/03/1984	Thôn 12	Tày	4	N
428	Đàm Đình Thi	1	14/04/1958	Thôn 12	Tày	10	N
429	Trần Văn Luyến	1	19/01/1991	Thôn 12	Tày	7	N
430	Mạc Văn Tương	1	24/04/1974	Thôn 12	Nùng	6	N
431	Hoàng Thị Dung	2	13/10/1974	Thôn 12	Nùng	4	N
432	Đặng Văn Linh	1	13/01/1986	Thôn 12	Dao	4	N
433	Lý Thị Sao	2	02/10/1976	Thôn 12	Dao	2	N
434	Nông Văn Khoăn	1	06/01/1967	Thôn 12	Tày	7	N
435	Hoàng Văn Lô	1	08/08/1951	Thôn 12	Tày	2	N
436	Vi Thị Huyên	2	08/08/1982	Thôn 12	Nùng	7	N
437	Nguyễn Văn Cao	1	26/09/1980	Thôn 12	Tày	4	N
438	Nông Văn Thành	1	17/02/1986	Thôn 12	Tày	5	N
439	Bế Văn Nghiên	1	08/02/1961	Thôn 12	Tày	5	N
440	Dương Văn Cường	1	06/11/1973	Thôn 12	Nùng	5	N
441	Hoàng Thị Thời	2	01/03/1979	Thôn 12	Nùng	4	N
442	Trần Thị Ly	2	20/04/1974	Thôn 12	Tày	6	N
443	Đinh Văn Quang	1	28/04/1984	Thôn 12	Nùng	4	N
444	Triệu Thị Phấn	2	21/12/1970	Thôn 12	Nùng	6	N
445	Đàm Thị Thơ	2	24/08/1979	Thôn 12	Tày	3	N
446	Hà Văn Quyền	1	15/07/1970	Thôn 12	Nùng	3	N
447	Bế Văn Xuân	1	06/02/1998	Thôn 12	Tày	9	N
448	Đàm Văn Tuyến	1	10/11/1984	Thôn 12	Tày	4	N
449	Triệu Văn Tiến	1	04/04/1982	Thôn 12	Dao	4	N
450	Đinh Hồng Nhật	1	22/11/1954	Thôn 12	Tày	6	N
451	Ngô Văn Thuần	1	05/10/1973	Thôn 12	Tày	7	N
452	Hoàng Văn Chín	1	06/09/1976	Thôn 12	Nùng	4	N
453	Trần Văn Đồ	1	29/10/1972	Thôn 12	Tày	4	N
454	Nông Văn Đại	1	05/05/1997	Thôn 12	Nùng	5	N
455	Hoàng Thị Bướm	2	16/02/1942	Thôn 12	Tày	3	N
456	Triệu Văn Đun	1	14/12/1970	Thôn 12	Dao	6	N
457	Hoàng Thị Sính	2	03/12/1963	Thôn 12	Nùng	2	N
458	Lương Văn Cường	1	02/12/1971	Thôn 12	Nùng	4	N
459	Chu Văn Thìn	1	20/08/1960	Thôn 12	Nùng	6	N
460	Dương Văn Giàu	1	06/07/1979	Thôn 12	Tày	4	N
461	Hoàng Văn Thụ	1	26/11/1987	Thôn 12	Tày	4	N
462	Triệu Văn Giới	1	01/11/1990	Thôn 12	Tày	1 0	N
463	Triệu Thị Hiên	2	03/08/1973	Thôn 12	Tày	7	N
464	Mông Tuấn Thủy	1	02/01/1989	Thôn 12	Tày	6	N
465	Đàm Văn La	1	16/09/1977	Thôn 12	Nùng	5	N
466	Nông Thị Biên	2	08/07/1975	Thôn 12	Tày	3	N
467	Trần Văn Đáo	1	08/03/1990	Thôn 12	Tày	4	N

468	Hoàng Tồn Văn	1	10/12/1976	Thôn 12	Tày	2	N
469	Nông Ngọc Tân	1	08/10/1972	Thôn 12	Tày	2	N
470	Phùng Đức Tuyên	1	15/11/1974	Thôn 12	Nùng	4	N
471	Vi Văn Hạnh	1	01/01/1986	Thôn 12	Nùng	4	N
472	Bàn Văn Trọng	1	10/11/1993	Thôn 12	Dao	6	N
473	Hoàng Đức Tiến	1	22/06/1994	Thôn 12	Tày	5	N
474	Hoàng Văn Tại	1	15/07/1979	Thôn 12	Nùng	4	N
475	Đàm Văn Niêm	1	10/08/1960	Thôn 12	Nùng	7	N
476	Triệu Văn Chương	1	09/05/1985	Thôn 12	Dao	3	N
477	Đàm Quốc Huy	1	10/10/1999	Thôn 12	Tày	6	N
478	Phùng Văn Phúc	1	22/08/1982	Thôn 12	Nùng	4	N
479	Phùng Văn Kèn	1	06/06/1979	Thôn 12	Nùng	3	N
480	Vi Văn Môn	1	06/01/1991	Thôn 12	Nùng	5	N
481	Hoàng Văn Chúng	1	21/01/1991	Thôn 12	Nùng	4	N
482	Vương Văn Thanh	1	15/05/1981	Thôn 12	Nùng	5	N
483	Triệu Thanh Toản	1	04/03/1993	Thôn 12	Dao	4	N
484	Nông Văn Kim	1	18/08/1987	Thôn 12	Nùng	5	N
485	Nông Văn Thu	1	09/01/1992	Thôn 12	Nùng	4	N
486	Lăng Văn Quang	1	17/10/1988	Thôn 12	Nùng	4	N
487	Hoàng Thị Phương	2	10/11/1961	Thôn 12	Nùng	4	N
488	Đặng Văn Mão	1	18/11/1989	Thôn 12	Nùng	4	N
489	Vi Văn Luận	1	25/08/1990	Thôn 12	Hmong	5	N
490	Hoàng Cường	1	02/03/1963	Thôn 12	Tày	8	N
491	Lương văn Tài	1	14/07/1980	Thôn 12	Nùng	5	N
492	Hoàng Văn Duy	1	17/03/1983	Thôn 12	Tày	4	N
493	Hoàng Văn Phúc	1	20/12/1988	Thôn 12	Tày	6	N
494	Nguyễn Văn Thắng	1	21/03/1979	Thôn 12	Kinh	7	N
495	Nông Văn Bình(V)	1	15/10/1943	Thôn 12	Tày	7	N
496	Hoàng Văn Thỉnh	1	18/11/1991	Thôn 12	Nùng	4	N
497	Nông Thị Mạch	1	06/03/1961	Thôn 12	Tày	4	N
498	Hoàng Văn Huyên	1	16/05/1977	Thôn 12	Tày	3	N m
499	Đặng Văn Phấy	1	10/08/1969	Thôn 12	Dao	7	N
500	Nông Văn Lập	1	10/01/1987	Thôn 12	Nùng	4	N
501	Triệu Văn Chấn	1	19/07/1984	Thôn 12	Dao	5	N
502	Triệu Đức Quyên	1	05/06/1989	Thôn 12	Dao	5	N
503	Hoàng Thị Thúy	2	07/04/1992	Thôn 12	Tày	3	N
504	Triệu Văn Giai	1	12/04/1989	Thôn 12	Dao	7	N
505	Nông Văn Lý	1	12/10/1989	Thôn 12	Tày	2	N
506	Triệu Văn Tiến (P)	1	24/04/1982	Thôn 12	Dao	5	N
507	Triệu Văn Tài	1	20/01/1984	Thôn 12	Dao	5	N
508	Đặng Văn Pham	1	08/09/1967	Thôn 12	Dao	4	N
509	Lý Văn Phúc	1	20/11/1969	Thôn 12	Dao	8	N
510	Đặng Văn Chung	1	27/11/1975	Thôn 12	Dao	7	N
511	Triệu Văn Hải	1	17/05/1983	Thôn 12	Dao	4	N
512	Triệu Văn Thắng (Hè)	1	06/12/1990	Thôn 12	Dao	3	N
513	Lê Thị Tấm	1	03/08/1986	Thôn 12	Tày	3	N m
514	Bàn Văn Thiện	1	10/03/1979	Thôn 12	Dao	4	N
515	Bàn Văn Chiến	1	22/08/1982	Thôn 12	Dao	5	N

516	Triệu Văn Quyết	1	27/02/1995	Thôn 12	Dao	3	N
517	Đàm Thị Nguyệt	2	02/09/1957	Thôn 12	Nùng	1	N
518	Vi Thị Phúng	2	19/12/1962	Thôn 12	Nùng	6	N
519	Ngô Văn Điệp	1	18/08/1991	Thôn 12	Hmông	4	N
520	Triệu Văn Minh	1	06/12/1988	Thôn 12	Dao	7	N
521	Mã Thị Hiển	2	01/01/1976	Thôn 12	Nùng	6	N
522	Lý Văn Hình	1	15/10/1982	Thôn 12	Nùng	4	N
523	Lục Văn Tiên	1	15/10/1972	Thôn 12	Nùng	7	N
524	Triệu Văn Tấn	1	16/02/1984	Thôn 12	Dao	4	N
525	Triệu Văn Hiền	1	14/01/1987	Thôn 12	Dao	4	N
526	Lộc Hải Đường	1	07/01/2006	Thôn 12	Nùng	5	N
527	Vi Văn Phòng	1	21/01/1958	Thôn 12	Nùng	8	N
528	Triệu Thị Dung	2	21/02/1979	Thôn 12	Nùng	3	N
529	Triệu Văn Chài (N)	1	11/121987	Thôn 12	Dao	3	N
530	Chu Văn Phương	1	1/10/1961	Thôn 12	Tày	6	N
531	Đinh Thị Vui	2	23/05/1986	Thôn 12	Kinh	4	N
532	Đặng Văn Hoan	1	21/10/1984	Thôn 12	Dao	4	N
533	Lý Văn Say	1	10/10/1957	Thôn 12	Dao	5	N
534	Triệu Văn Sơn	1	09/02/1990	Thôn 12	Dao	7	N
535	Triệu Văn Hồng	1	25/05/1983	Thôn 12	Dao	5	N
536	Nông Văn Trọng	1	27/09/1982	Thôn 12	Tày	3	N
537	Long Thị Hà	2	15/04/1990	Thôn 12	Tày	4	N
538	Mã Thanh Hùng	1	24/02/2001	Thôn 12	Nùng	4	N
539	Bùi Văn Chiều	1	09/08/1986	Thôn 12	Mường	5	N
540	Vi Văn Đại	1	16/11/1988	Thôn 12	Hmông	4	N
541	Triệu Văn Đức	1	26/06/1980	Thôn 12	Dao	9	N
542	Vi Văn Tùng	1	22/02/1989	Thôn 12	Dao	8	N
543	Vi Văn Niều	1	16/06/1956	Thôn 12	Hmông	6	N
544	Lý Văn Món	1	16/12/1971	Thôn 12	Nùng	1 0	N
545	Ngô Văn Chiến	1	05/05/1977	Thôn 12	H Mông	6	N
546	Đặng Văn Nhất	1	19/09/1979	Thôn 12	H Mông	6	N
547	Triệu Văn Cao	1	14/05/1976	Thôn 12	Dao	5	N
548	Nguyễn Văn Tâm	1	11/06/1993	Thôn 12	Kinh	5	N
549	Nông Văn Sòi	1	15/05/1963	Thôn 12	Nùng	6	N
550	Hoàng Văn Sằn	1	25/12/1957	Thôn 12	Nùng	1 0	N
551	Đặng Văn Tiến	1	05/02/1987	Thôn 12	Dao	7	N
552	Nông Văn Thông	1	16/09/1974	Thôn 12	Nùng	4	N m
553	Triệu Văn Lỷ	1	07/07/1975	Thôn 12	Dao	10	N m
554	Vi Văn Trung	1	04/04/1974	Thôn 12	H Mông	5	N m
555	Hà Huy Giáp	1	15/10/1977	Thôn 12	H Mông	5	N m
556	Lương Văn Vinh(1)	1	02/03/1989	Thôn 12	Nùng	4	N
557	Lương Văn Pháng	Nam	28/12/1985	Thôn 13	Nùng	2	N
558	Sầm Thị Phong	Nữ	07/11/1979	Thôn 13	Nùng	6	N
559	Triệu Văn Phủ	Nam	10/03/1965	Thôn 13	Nùng	7	N
560	Lăng Thị Eng	Nữ	27/02/1988	Thôn 13	Nùng	3	N
561	Trương Thị Duyên	Nam	30/11/1982	Thôn 13	Nùng	5	N
562	Hoàng Văn Kiên	Nam	07/12/1980	Thôn 13	Nùng	4	N
563	Lê Xuân Hùng	Nữ	19/11/1960	Thôn 13	Tày	6	N

564	Sào Thị Chạn	Nữ	27/07/1962	Thôn 13	Tày	2	N
565	Đàm Thị Dịp	Nữ	04/05/1960	Thôn 13	Nùng	6	N
566	Lãnh Thị Liên	Nữ	11/09/1959	Thôn 13	Tày	4	N
567	Hoàng Thị Chiêng	Nam	02/01/1943	Thôn 13	Nùng	4	N
568	La Trung Thành	Nam	24/09/1987	Thôn 13	Tày	4	N
569	Nông Văn Quý	Nam	12/11/1975	Thôn 13	Tày	5	N
570	Sầm Văn Điệp	Nam	02/02/1982	Thôn 13	Tày	5	N
571	Hoàng Văn Huân	Nam	10/09/1951	Thôn 13	Tày	4	N
572	Đàm Văn Biên	Nam	03/07/1989	Thôn 13	Nùng	4	N
573	Hoàng Văn Bằng	Nam	13/02/1960	Thôn 13	Tày	6	N
574	Hoàng Văn Hợi	Nữ	01/12/1975	Thôn 13	Nùng	5	N
575	Triệu Thị Loan	Nam	08/09/1972	Thôn 13	Tày	5	N
576	Vi Văn Thiết	Nữ	10/09/1964	Thôn 13	Tày	5	N
577	Lô Thị Khoẳn	Nữ	07/10/1957	Thôn 13	Nùng	2	N
578	Lào Thị Đới	Nam	04/09/1964	Thôn 13	Tày	2	N
579	Triệu Minh Tâm	Nam	19/10/1990	Thôn 13	Tày	2	N
580	Hoàng Văn Xuyên	Nam	29/08/1983	Thôn 13	Nùng	4	N
581	Vuong Văn Bộ	Nam	04/10/1975	Thôn 13	Nùng	3	N
582	Dương Văn Quyền	Nam	19/08/1980	Thôn 13	Nùng	3	N
583	Lục Văn Quách	Nam	01/05/1979	Thôn 13	Tày	2	N
584	Đinh Tiến Nam	Nam	11/09/1963	Thôn 13	Kinh	2	N
585	Đàm Văn Đeng	Nam	16/07/1956	Thôn 13	Nùng	3	N
586	Lăng Văn Khái	Nữ	6/06/1963	Thôn 13	Nùng	5	N
587	La Thị Xuyến	Nam	20/12/1981	Thôn 13	Tày	3	N
588	Triệu Văn Vinh	Nam	02/05/1979	Thôn 13	Nùng	5	N
589	Lục Văn Thành	Nam	15/10/1975	Thôn 13	Nùng	4	N
590	Vi Văn Thiêm	Nữ	17/11/1986	Thôn 13	Dao	7	N
591	Triệu Thị Thập	Nữ	18/11/1965	Thôn 13	Tày	2	N
592	Cà Thị Hợi	Nam	10/02/1959	Thôn 13	Tày	1	N
593	Nông Văn Bình	Nữ	18/02/1979	Thôn 13	Nùng	5	N
594	Hoàng Thị Riết	Nữ	20/05/1959	Thôn 13	Nùng	4	N
595	Ngọc Thị Miện	Nam	25/03/1973	Thôn 13	Tày	3	N
596	Nông Văn Mần	Nam	01/09/1982	Thôn 13	Tày	4	N
597	Hoàng Văn Trung	Nam	14/07/1982	Thôn 13	Tày	2	N
598	Nông Văn Thành	Nam	06/01/1978	Thôn 13	Tày	6	N
599	Hoàng Văn Na	Nam	19/02/1989	Thôn 13	Nùng	5	N
600	Nông Văn Thắng	Nam	05/04/1975	Thôn 13	Tày	5	N
601	Nông Thị Hải	Nữ	08/07/1964	Thôn 13	Tày	4	N
602	Hoàng Văn Đoàn	Nam	08/09/1968	Thôn 13	Tày	7	N
603	Hoàng Văn Đồng	Nam	17/12/1969	Thôn 13	Nùng	6	N
604	Cao Xuân Dũng	Nam	04/08/1974	Thôn 13	Kinh	7	N
605	Hoàng Thị Thiện	Nữ	18/06/1963	Thôn 13	Tày	8	N
606	Triệu Văn Kinh	Nam	08/06/1989	Thôn 13	Nùng	2	N
607	Nông Thị Liên	Nữ	08/08/1957	THÔN 13	Tày	3	N
608	Triệu Thị Thiêm	Nữ	19/05/1966	Thôn 13	Tày	4	N
609	Tô Văn Tình	Nam	30/05/1986	Thôn 13	Nùng	5	N
610	Triệu Ích Khánh	Nam	10/12/1963	Thôn 13	Tày	4	N
611	Phùng Văn Long	Nam	14/12/1965	Thôn 13	Nùng	5	N

612	Lương Văn Báo	Nam	06/12/1969	Thôn 13	Tày		N
613	Mông Văn Thành	Nam	08/11/1968	THÔN 13	Nùng	3	N
614	Hoàng Văn Kiếm	Nam	05/05/1982	THÔN 13	Tày	5	N
615	Cao Thị Liễu	Nữ	10/08/1984	Thôn 13	Kinh	3	N
616	Cao Tiến Dũng	Nam	20/04/1986	Thôn 13	Kinh	5	N
617	Đinh Thị Kim Thủy	Nam	10/10/1982	Thôn 13	Kinh	3	N
618	Cao Vinh Hiến	Nam	25/10/1999	Thôn 13	Kinh	4	N
619	Cao Thị Thu	Nữ	03/02/1994	Thôn 13	Kinh	3	N
620	Đinh Văn Thể	Nam	02/05/1974	Thôn 13	H Rê	9	N
621	Đinh Tiến Hậu	Nam	28/02/1984	Thôn 13	Kinh	3	N
622	Cao Tiến Duẫn	Nam	01/10/1974	Thôn 13	Chứt	8	N
623	Cao Ngọc Duẩn	Nam	1/5/1993	Thôn 13	Kinh	4	N
624	Đinh Thanh Bình	Nam	02/06/1952	Thôn 13	Kinh	5	N
625	Cao Xuân Du	Nam	25/06/1985	Thôn 13	Kinh	5	N
626	Đinh Xuân Dương	Nữ	11/10/1988	Thôn 13	Kinh	3	N
627	Cao Tiến Đường	Nam	07/02/1962	Thôn 13	Nùng	6	N
628	Nguyễn Quang Huy	Nam	22/02/1972	Thôn 13	Tày	4	N
629	Cao Tiến Toan	Nam	28/06/1989	Thôn 13	Kinh	7	N
630	Cao Văn Hải	Nam	22/12/1983	Thôn 13	Kinh	4	N
631	Lục Thị Thọ	Nữ	24/10/1975	Thôn 13	Nùng	4	N
632	Lê Văn Sấn	Nam	08/03/1970	Thôn 13	Nùng	4	N
633	Đinh Phi Hùng	Nam	09/09/1998	Thôn 13	Kinh	6	N
634	Cao Văn Hùng	Nam	11/08/1982	Thôn 13	Kinh	1	N
635	Triệu Đình Hiền	Nam	16/07/1969	Thôn 13	Tày	4	N
636	Cao Thị Thanh	Nữ	14/10/1963	Thôn 13	Kinh	3	N
637	Cao Chí Linh	Nam	01/08/1992	Thôn 13	Kinh	4	N
638	Vi Văn Tuấn	Nam	10/10/1972	Thôn 13	Tày	3	N
639	Cao Tiến Lê	Nam	06/08/1984	Thôn 13	Kinh	4	N
640	Đinh Xuân Minh	Nam	02/01/1991	Thôn 13	Kinh	4	N
641	Đinh Xuân Diễn	Nam	01/07/1988	Thôn 13	Kinh	6	N
642	Nguyễn Thị Phương	nữ	12/12/1951	thôn Thắng Lợi	Kinh	2	N
643	Mễ Văn Nhị	1	25/05/1964	thôn Thắng Lợi	Sán Chay	5	N
644	Nguyễn Trọng Hương	1	1/1/1959	thôn Thắng Lợi	Kinh	2	N
645	Ngô Thị Hiên	Nữ	12/05/1957	T. Đoàn kết	Kinh	2	N
646	Đỗ Thanh Hải	Nam	12/10/1952	T. Đoàn kết	Kinh	2	N
647	H Xuân Niê Kdăm	Nữ	23/12/1959	T. Đoàn kết	M Nông	7	N
648	Đặng Văn Sơn	Nam	02/06/1975	T. Đoàn kết	Kinh	5	N
649	Nguyễn Đình Quy	Nam	27/07/1947	T. Đoàn kết	Kinh	2	N
650	Nguyễn Công Năm	Nam	16/01/1950	T. Đoàn kết	Kinh	2	N
651	Lê Văn Nam	Nam	25/05/1974	T. Đoàn kết	Kinh	1	N
652	Phùng Thị Sơn	2	1/1/1962	Thôn HB	Kinh	*1*	N
653	Hoàng Thanh Tri	1	12/8/1959	Thôn HB	Kinh	*3*	N
654	Nguyễn Đức Lộ	1	12/8/1957	Thôn HB	Kinh	*2*	N
655	Trần Đình Mác	1	10/10/1950	Thôn HB	Kinh	*6*	N
656	Trần Thanh Trưởng	1	8/8/1954	Thôn HB	Kinh	*6*	N
657	Nguyễn Thị Thảo	2	28/6/1993	Thôn HB	Thái	*5*	N
658	Hoàng Thị Thanh	2	21/7/1981	Thôn HB	Kinh	*5*	N
659	Nguyễn Thị Luyến	2	2/10/1992	Thôn HB	Kinh	*6*	N

660	Đỗ Thị Loan	2	25/5/1962	Thôn HB	Kinh	*1*	N
661	Lê Khắc Phượng	1	10/10/1989	Thôn HB	Kinh	*3*	N
662	Lê Công Môn	1	1/9/1958	Thôn HB	Thổ	*2*	N
663	Nguyễn Duy Hưng	1	19/5/1966	Thôn HB	Kinh	*2*	N
664	H Mŏn Adrơng	2	1/1/1979	Buôn A	Gia rai	5	N
665	H Điên Ađrơng	2	1/1/1969	Buôn A	Gia rai	7	N
666	H Rŭng Siu	2	5/4/1972	Buôn A	Gia rai	4	N
667	H Dim Ksơr	2	6/10/1997	Buôn A	Gia rai	6	N
668	H Phuôc Rcăm	2	1/1/1966	Buôn A	Gia rai	4	N
669	Y Nhen Bkrông	1	9/10/1963	Buôn A	Gia rai	4	N
670	H Vách Ađrơng	2	23/2/1989	Buôn A	Gia rai	3	N
671	H' Đung Rcăm	2	1/1/1987	Buôn A	Gia rai	4	N
672	Y Jui Hra	1	2/12/1993	Buôn A	Gia rai	4	N
673	H Mŭ Ksơr	2	12/5/1973	Buôn A	Gia rai	4	N
674	Y Ĕ Ksơr	1	1/1/1969	Buôn A	Gia rai	7	N
675	H Biết KSơr	1	5/4/1944	Buôn A	Gia rai	6	N
676	Y Nin - Siu	1	1/1/1988	Buôn A	Gia rai	3	N
677	H Bi Niê	2	1/1/1972	Buôn A	Gia rai	4	N
678	H Sơ Năn - Siu	2	19/7/1997	Buôn A	Gia rai	4	N
679	Y Hơr Siu	1	1/1/1982	Buôn A	Gia rai	7	N
680	Y Thắt Ksơr	1	1/1/1969	Buôn A	Gia rai	9	N
681	Y Bom Siu	1	20/10/1984	Buôn A	Gia rai	5	N
682	H BŨ Siu	2	1/1/1948	Buôn A	Gia rai	2	N
683	H Om Niê	2	1/2/1960	Buôn A	Gia rai	9	N
684	Y Yơm Êban	1	24/10/1957	Buôn A	Gia rai	7	N
685	Y Hweo Siu	1	15/8/1989	Buôn A	Gia rai	5	N
686	H Mreh Mjâo	2	1/1/1954	Buôn A	Gia rai	4	N
687	Y Pheng Niê	1	1/3/1946	Buôn A	Gia rai	1	N
688	H Ŭ Ksơr	2	1/1/1963	Buôn A	Gia rai	1	N
689	H Che Siu	2	1/1/1980	Buôn A	Gia rai	5	N
690	H Nheo Adrơng	2	6/6/1996	Buôn A	Gia rai	6	N
691	Y Hŏp Rcăm	1	1/1/1980	Buôn A	Gia rai	12	N
692	Y Djen Siu	1	1/1/1980	Buôn A	Gia rai	6	N
693	Y Choan Ksơr	1	1/1/1969	Buôn A	Gia rai	9	N
694	Y Brak Rơ Ô	1	13/12/1951	Buôn A	Gia rai	6	N
695	H Nhét Êban	2	1/1/1970	Buôn A	Gia rai	4	N
696	H MĔt Mjâo	2	1/1/1986	Buôn A	Gia rai	4	N
697	H Phion Niê	2	1/1/1959	Buôn A	Gia rai	4	N
698	H SLai Kpă	2	5/10/1968	Buôn A	Gia rai	4	N
699	H Myĭa Siu	2	15/09/1967	Buôn A	Gia rai	9	N
700	H Khăm Ksơr	2	1/1/1973	Buôn A	Gia rai	8	N
701	Y Nghiệp Mjâo	1	28/9/1996	Buôn A	Gia rai	3	N
702	H Bươi Mjâo	2	12/10/2003	Buôn A	Gia rai	3	N
703	H' Tiêu Mjâo	2	22/10/2005	Buôn A	Gia rai	3	N
704	Y Noang Siu	1	19/5/1962	Buôn A	Gia rai	5	N
705	Y Suông Niê	2	1/1/1957	Buôn A	Gia rai	6	N
706	H Bích Êban	1	30/12/1994	Buôn A	Gia rai	**5**	N
707	Y Nô Hra	1	10/9/1988	Buôn A	Gia rai	5	N

708	Y Văn Thắt Hra	1	22/2/1990	Buôn A	Gia rai	6	N
709	Y Mữt Ksơr	1	30/9/1951	Buôn A	Gia rai	8	N
710	H Nhi Ksơr	2	1/1/1986	Buôn A	Gia rai	5	N
711	Y Ni Siu	1	1/1/1959	Buôn A	Gia rai	5	N
712	Y Hiếu Rcăm	1	24/07/1990	Buôn A	Gia rai	4	N
713	H Bơnh Mjâo	2	15/5/1988	Buôn A	Gia rai	3	N
714	Y Dŏk Siu	1	1/1/1972	Buôn A	Gia rai	4	N
715	H Nhi Niê	2	21/10/1990	Buôn A	Gia rai	6	N
716	Y Kiết Adrơng	1	5/7/1998	Buôn A	Gia rai	4	N
717	H Bé Niê	2	20/10/1995	Buôn A	Gia rai	3	N
718	H Văn Chăn Siu	2	9/2/1995	Buôn A	Gia rai	4	N
719	Y Sau Siu	1	01/01/1970	Buôn B	Gia Rai	7	N
720	Y Đeng Rcăm	1	26/01/1981	Buôn B	Gia Rai	7	N
721	H Ngõt Kpă	2	05/02/1967	Buôn B	Gia Rai	3	N
722	Y Pher knul	1	04/05/1990	Buôn B	Gia Rai	4	N
723	Y Klap Niê	1	01/01/1973	Buôn B	Gia Rai	2	N
724	Y Don Byă	1	15/06/1984	Buôn B	Gia Rai	7	N
725	Y Giot Byă	1	01/01/1949	Buôn B	Gia Rai	2	N
726	H Crak Hra	2	07/09/1958	Buôn B	Gia Rai	1	N
727	H Hyơn Byă	2	15/11/1977	Buôn B	Gia Rai	4	N
728	Y Klơr Niê	1	01/01/1956	Buôn B	Gia Rai	2	N
729	Y Van Byă	1	13/02/1991	Buôn B	Gia Rai	6	N
730	H Bŏi Hra	2	30/01/1967	Buôn B	Gia Rai	9	N
731	Y But Niê	1	01/01/1983	Buôn B	Gia Rai	5	N
732	Y Ngõk Mlô	1	01/01/1947	Buôn B	Gia Rai	2	N
733	Y Sơ Non Byă	1	15/06/1982	Buôn B	Gia Rai	6	N
734	Y Kbi Ne Kpa	1	01/01/1985	Buôn B	Gia Rai	5	N
735	Y NÔ Siu	1	01/01/1976	Buôn B	Gia Rai	5	N
736	H Moan Siu	2	12/02/1987	Buôn B	Gia Rai	3	N
737	Y Veo Byă	1	01/01/1981	Buôn B	Gia Rai	5	N
738	H Sếp Rmuah	1	20/08/1987	Buôn B	Gia Rai	1	N
739	H Phiơt Byă	2	01/01/1959	Buôn B	Gia Rai	7	N
740	H Prung Hra	2	01/01/1949	Buôn B	Gia Rai	1	N
741	H Lăm Kpă	2	01/01/1966	Buôn B	Gia Rai	3	N
742	Y Đêch Byă	1	01/01/1996	Buôn B	Gia Rai	4	N
743	Y Cũ Ksơr	1	01/01/1988	Buôn B	Gia Rai	5	N
744	Y Bơm Hra	1	01/01/1987	Buôn B	Gia Rai	4	N
745	H Krô Siu	2	02/04/1998	Buôn B	Gia Rai	4	N
746	H Lê Wi Ksơr	2	15/10/2006	Buôn B	Gia Rai	3	N
747	Y Cương Niê	1	18/11/1993	Buôn B	Gia Rai	5	N
748	Y Chĩh Êban	1	01/01/1994	Buôn B	Gia Rai	4	N
749	H Soa Ksơr (Mới chết)	2	01/01/1993	Buôn B	Gia Rai	6	N
750	Y Cek Hra	1	25/09/1983	Buôn B	Gia Rai	5	N
751	Y Hôi Siu	1	01/01/1978	Buôn B	Gia Rai	6	N
752	H Nguõi Siu	2	30/03/1985	Buôn B	Gia Rai	5	N
753	H Thao Siu	2	01/01/1993	Buôn B	Gia Rai	4	N
754	Y Danh Siu	1	01/01/1974	Buôn B	Gia Rai	7	N
755	H Pra Niê	2	01/01/1944	Buôn B	Gia Rai	2	N

756	H Đa Ny Kmăn	2	26/01/1998	Buôn B	Gia Rai	5	N
757	Nguyễn Xuân Trì	1	01/01/1948	Buôn B	Kinh	4	N
758	Phạm Xuân Trường	1	07/06/1952	Buôn B	Kinh	2	N
759	Lê Thị Lời	2	15/08/1955	Buôn B	Kinh	3	N
760	Nguyễn Văn Vân	1	20/09/1953	Buôn B	Kinh	7	N
761	Dương Thị Duyên	2	01/01/1948	Buôn B	Kinh	2	N
762	Hoàng Thị Thủy	2	05/10/1989	Buôn B	Kinh	4	N
763	H Rôi Niê	2	01/01/1991	Buôn B	Gia Rai	4	N
764	H Lum Siu	2	12/03/1985	Buôn B	Gia Rai	4	N
765	Y Sa Rê Byă	1	03/04/1999	Buôn B	Gia Rai	3	N
766	Y Theo Siu	1	28/11/1990	Buôn B	Gia Rai	5	N
767	Y Hơn Niê	1	16/121984	Buôn B	Gia Rai	5	N
768	H Thúy Niê	2	13/11/1968	Buôn B	Gia Rai	2	N
769	Y Mang Siu	1	05/09/1974	Buôn B	Gia Rai	3	N
770	Y Phên Byă	1	01/01/1983	Buôn B	Gia Rai	6	N
771	Đỗ Thị Mến	2	01/01/1963	Buôn B	Kinh	4	N
772	H Djoăn Siu	2	01/01/1980	Buôn B	Gia Rai	5	N
773	H Nah Hra	2	11/10/1978	Buôn B	Gia Rai	5	N
774	H Pra Niê	2	01/01/1944	Buôn B	Gia Rai	2	N
775	Y SƠ KEN SIU	Nam	20/9/1985	Buôn C	Gia Rai	6	HN
776	H' XI NGHE KPĂ	Nữ	6/3/2006	Buôn C	Gia Rai	3	HN
777	LÊ THỊ VIỄN	Nữ	22/11/1960	Buôn C	Kinh	4	HN
778	Y ĐA SA KPĂ	Nam	25/6/1995	Buôn C	Gia Rai	5	CN-N
779	H JU LY BYĂ	Nữ	1/11/2003	Buôn C	Gia Rai	5	HN
780	H BOM NIÊ	Nữ	20/11/1968	Buôn C	Gia Rai	5	HN
781	H SOE SIU	Nữ	10/2/1952	Buôn C	Gia Rai	5	CN-N
782	H NINH HRA	Nữ	10/3/1991	Buôn C	Gia Rai	8	CN-N
783	Y TỐT SIU	Nam	6/12/1984	Buôn C	Gia Rai	3	HN
784	Y BON GLAN	Nữ	02/08/996	Buôn C	Gia Rai	4	HN
785	Y THANH HRA	Nam	1/1/1980	Buôn C	Gia Rai	5	CN-N
786	H RIM SIU	Nữ	27/9/1999	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
787	H GÂM SIU	Nữ	15/5/2002	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
788	Y OET ADRƠNG	Nam	12/4/1972	Buôn C	Gia Rai	7	CN-N
789	Y NHÂM KPĂ	Nam	1/1/1996	Buôn C	Gia Rai	4	HN
790	Y PU HRA	Nam	5/6/1905	Buôn C	Gia Rai	7	HN
791	Y KĂM PI HRA	Nam	5/2/1998	Buôn C	Gia Rai	4	HN
792	Y TƯƠNG HRA	Nam	1/1/1984	Buôn C	Gia Rai	4	HN
793	H JOM NIÊ	Nữ	12/1/1974	Buôn C	Gia Rai	4	HN
794	H XIN SIU	Nữ	13/2/2002	Buôn C	Gia Rai	3	KN - N
795	H' NHON SIU	Nữ	16/1/1993	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
796	Y BĂO ÊBAN	Nam	1/1/1972	Buôn C	Gia Rai	5	HN
797	Y SA LY SIU	Nam	3/4/1972	Buôn C	Gia Rai	7	HN
798	Y BEM ÊBAN	Nam	1/1/1980	Buôn C	Gia Rai	6	CN-N
799	Y - PEP ÊBAN	Nam	1/1/1969	Buôn C	Gia Rai	11	CN-N
800	Y HANH ÊBAN	Nam	18/7/1995	Buôn C	Gia Rai	3	CN-N
801	H NA SIU	Nữ	19/11/1996	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
802	H' HUYẾT RCĂM	Nữ	3/9/1996	Buôn C	Gia Rai	4	HN
803	Y NUH HRA	Nam	1/1/1980	Buôn C	Gia Rai	8	CN-N

804	Y DJAN SIU	Nam	12/12/1997	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
805	H CHÁY HRA	Nữ	3/11/1988	Buôn C	Gia Rai	2	KN - N
806	H LƠI RCĂM	Nữ	11/12/2003	Buôn C	Gia Rai	4	HN
807	H' YA LY NIÊ	Nữ	1/2/1995	Buôn C	Gia Rai	4	HN
808	Y BHIU ÊNUÔL	Nam	2/12/1961	Buôn C	Gia Rai	3	CN-N
809	H' PHÔN RCĂM	Nữ	18/5/2005	Buôn C	Gia Rai	3	HN
810	H AMUP GLAN	Nữ	1/1/1983	Buôn C	Gia Rai	3	HN
811	Y CHUYÊN ÊBAN	Nam	14/7/1975	Buôn C	Gia Rai	5	HN
812	H HOAN KSƠR	Nữ	1/1/1978	Buôn C	Gia Rai	4	HN
813	Y MẤT HRA	Nam	6/10/1979	Buôn C	Gia Rai	6	CN-N
814	Y NHAM KPĂ	Nam	1/2/1977	Buôn C	Gia Rai	8	HN
815	Y HUM KSƠR	Nam	1/8/1992	Buôn C	Gia Rai	6	HN
816	H NGEM NIÊ	Nữ	2/11/1976	Buôn C	Gia Rai	3	HN
817	H TIN RCĂM	Nữ	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	2	HN
818	Y ĐUH KPĂ	Nam	1/5/1969	Buôn C	Gia Rai	6	CN-N
819	H GIÊNG NIÊ	Nữ	12/8/1997	Buôn C	Gia Rai	5	HN
820	Y PUR ÊBAN	Nam	1/9/1982	Buôn C	Gia Rai	5	HN
821	Y NHƯƠNG SIU	Nam	1/1/1975	Buôn C	Gia Rai	5	CN-N
822	Y QUAR NIÊ	Nam	1/1/1959	Buôn C	Gia Rai	6	HN
823	H PLER SIU	Nữ	1/1/1990	Buôn C	Gia Rai	7	HN
824	Y BUÝT HRA	Nam	10/1/1947	Buôn C	Gia Rai	2	HN
825	Y LÂM KPĂ	Nam	1/1/1990	Buôn C	Gia Rai	4	HN
826	H BẾ RCĂM	Nữ	10/10/1995	Buôn C	Gia Rai	5	HN
827	Y THA RCĂM	Nam	13/3/1987	Buôn C	Gia Rai	7	HN
828	H NA RI MJÂO	Nữ	9/4/1995	Buôn C	Gia Rai	5	HN
829	H RÍT KSƠR	Nữ	5/7/1998	Buôn C	Gia Rai	4	HN
830	Y CHUẮT NIÊ	Nam	1/1/1989	Buôn C	Gia Rai	6	HN
831	H ĂT RCĂM	Nữ	7/5/1976	Buôn C	Gia Rai	7	HN
832	Y BONG HRA	Nam	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	5	HN
833	H DEN GLAN	Nữ	15/3/2003	Buôn C	Gia Rai	6	CN-N
834	H ON RCĂM	Nữ	25/6/1993	Buôn C	Gia Rai	4	HN
835	H NHA RCĂM	Nữ	1/1/1958	Buôn C	Gia Rai	1	HN
836	BÙI THỊ HƯƠNG	Nữ	10/7/1962	Buôn C	Kinh	3	HN
837	H RAO SIU	Nữ	20/8/1996	Buôn C	Gia Rai	3	HN
838	H BOM NIÊ	Nữ	20/11/1968	Buôn C	Gia Rai	6	HN
839	Y JÊN HRA	Nam	15/9/1973	Buôn C	Gia Rai	1	HN
840	H' CHUÂN BYĂ	Nữ	1/1/1989	Buôn C	Gia Rai	5	HN
841	H SA RA NIÊ	Nữ	10/6/1990	Buôn C	Gia Rai	4	HN
842	H ANHIR HRA	Nữ	1/1/1961	Buôn C	Gia Rai	2	HN
843	H BOI MJÂO	Nữ	21/12/2005	Buôn C	Gia Rai	3	KN - N
844	Y DJING SIU	Nam	1/1/1973	Buôn C	Gia Rai	4	HN
845	VŨ THỊ MAI ANH	Nữ	18/4/1974	Buôn C	Kinh	2	HN
846	H VINH KSƠR	Nữ	8/11/2002	Buôn C	Gia Rai	4	HN
847	Y PHOAN NIÊ	Nam	1/1/1981	Buôn C	Gia Rai	5	HN
848	H HIẾU KSƠR	Nữ	1/5/2002	Buôn C	Gia Rai	4	HN
849	H TPHI BYĂ	Nữ	7/1/2002	Buôn C	Gia Rai	3	HN
850	Y CƯƠNG ÊBAN	Nam	13/10/1993	Buôn C	Gia Rai	6	HN
851	H NHUEN SIU	Nữ	7/1/1985	Buôn C	Gia Rai	4	HN

852	H SIN BYĂ	Nữ	8/7/1970	Buôn C	Gia Rai	5	HN
853	H DEN SIU	Nữ	1/1/1957	Buôn C	Gia Rai	8	HN
854	H GOR ADRƠNG	Nữ	22/9/2005	Buôn C	Gia Rai	3	HN
855	H ĐEO SIU	Nữ	19/3/2006	Buôn C	Gia Rai	4	HN
856	H SÁCH NIÊ	Nữ	9/3/2003	Buôn C	Gia Rai	4	HN
857	Y' TIÊN KPĂ	Nam	28/2/1993	Buôn C	Gia Rai	5	HN
858	Y HNGINH SIU	Nam	2/1/1961	Buôn C	Gia Rai	7	HN
859	Y PHEN SIU	Nam	1/1/1968	Buôn C	Gia Rai	7	HN
860	H HÚC HRA	Nữ	10/2/2002	Buôn C	Gia Rai	3	HN
861	H PHONG RCĂM	Nữ	15/6/1949	Buôn C	Gia Rai	4	HN
862	H GUÊN BYĂ	Nữ	1/10/1990	Buôn C	Gia Rai	2	HN
863	H LINH SIU	Nữ	26/10/1997	Buôn C	Gia Rai	3	HN
864	H YUI SIU	Nữ	6/6/1990	Buôn C	Gia Rai	5	HN
865	Y SUÊN MJÂO	Nam	12/2/1993	Buôn C	Gia Rai	4	HN
866	H - MDOA- HRA	Nữ	30/9/1992	Buôn C	Gia Rai	5	HN
867	H PRO SIU	Nữ	30/12/1968	Buôn C	Gia Rai	6	HN
868	H MA HRA	Nữ	1/1/1990	Buôn C	Gia Rai	4	HN
869	H HỢI KPĂ	Nữ	22/12/2005	Buôn C	Gia Rai	3	HN
870	H GLEAR MJÂO	Nữ	14/8/2004	Buôn C	Gia Rai	3	HN
871	H MRUI HRA	Nữ	1/1/1966	Buôn C	Gia Rai	5	HN
872	H MI DUYÊN MJÂU	Nữ	2/2/2001	Buôn C	Gia Rai	5	HN
873	H PLUI NIÊ	Nữ	1/1/1960	Buôn C	Gia Rai	2	HN
874	Y LỨC KSƠR	Nam	4/4/1997	Buôn C	Gia Rai	5	HN
875	Y LOANH NIÊ	Nam	20/5/1964	Buôn C	Gia Rai	5	HN
876	Y ĐƠK KSƠR	Nam	18/7/2003	Buôn C	Gia Rai	4	HN
877	H SÊ - KSƠR	Nữ	1/1/1994	Buôn C	Gia Rai	5	HN
878	H HUYN SIU	Nữ	10/3/1995	Buôn C	Gia Rai	4	HN
879	Y DÔ HRA	Nam	10/11/1979	Buôn C	Gia Rai	9	HN
880	Y BREM HRA	Nam	10/7/1978	Buôn C	Gia Rai	10	HN
881	H MRE KPĂ	Nữ	13/10/1966	Buôn C	Gia Rai	6	HN
882	Y LOM RCĂM	Nam	2/3/1969	Buôn C	Gia Rai	5	HN
883	Y PLEO MJÂO	Nam	20/10/1984	Buôn C	Gia Rai	5	HN
884	H' - PEP HRA	Nữ	1/1/1973	Buôn C	Gia Rai	5	HN
885	Y SOAN SIU	Nam	20/6/1986	Buôn C	Gia Rai	4	HN
886	H KLOOC ADRƠNG	Nữ	9/12/1996	Buôn C	Gia Rai	4	HN
887	Y KINH KSƠR	Nam	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	7	HN
888	H TRÂN KPĂ	Nữ	27/8/2005	Buôn C	Gia Rai	3	HN
889	H NHUNG SIU	Nữ	10/2/1999	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
890	H MÍT KPĂ	Nữ	5/5/1995	Buôn C	Gia Rai	4	HN
891	H SƠ LA KSƠR	Nữ	20/1/2002	Buôn C	Gia Rai	4	HN
892	Y KHẾ KSƠR	Nam	1/4/1993	Buôn C	Gia Rai	4	HN
893	H MÊN MJÂO	Nữ	17/4/1997	Buôn C	Gia Rai	4	HN
894	H GU RI HRA	Nữ	24/11/1999	Buôn C	Gia Rai	3	HN
895	H UÊT SIU	Nữ	7/6/1998	Buôn C	Gia Rai	4	HN
896	HRA SÚP KPĂ	Nữ	16/8/2006	Buôn C	Gia Rai	3	HN
897	H YÔ SIU	Nữ	4/4/2002	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
898	H A BYĂ	Nữ	26/1/2002	Buôn C	Gia Rai	3	KN - N
899	H' SU NA SIU	Nữ	3/12/2006	Buôn C	Gia Rai	2	KN - N

900	H LINH NIÊ	Nữ	1/1/1972	Buôn C	Gia Rai	8	KN - N
901	H MEN HRA	Nữ	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	3	KN - N
902	H PHƠNG ADRƠNG	Nữ		Buôn C	Gia Rai	4	HN
903	H NGOAN SIU	Nữ	1/1/1971	Buôn C	Gia Rai	5	CN-N
904	H BHIN ÊBAN	Nữ	9/12/2004	Buôn C	Gia Rai	3	HN
905	Y PDIÊN RCĂM	Nam	1/1/1987	Buôn C	Gia Rai	5	HN
906	H HƯƠNG KPĂ	Nữ	29/12/1995	Buôn C	Gia Rai	4	CN-N
907	Y TIẾP ÊBAN	Nam	10/12/1993	Buôn C	Gia rai	4	CN-N